TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Tấn Tiên.

Ông Trần Hữu Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-HN ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 696 đường 784 (Tỉnh lộ 19), tổ 12, ấp Thuận Bình, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Vương Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 696 đường 784 (Tỉnh lộ 19), tổ 12, ấp Thuận Bình, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị T, anh L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Văn L tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh theo số: 180/2014, quyển số 01/2014 ngày 24 tháng 11 năm 2014. Quá trình chung sống với nhau đến đầu năm 2017, chị và

anh L phát sinh mâu thuẫn là do anh L cờ bạc, chị có khuyên anh nhưng anh L chỉ hứa nhưng không sửa đổi. Vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh không quan tâm đến gia đình và chăm sóc cho con. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay. Quá trình ly thân anh L có gọi chị chở con về nhà cha mẹ chồng cho anh thăm con nhưng anh không có ý định hàn gắn tình cảm. Tại tòa hôm nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Vương Ngọc Phương Vi, sinh ngày 21/02/2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Vương Ngọc Phương Vi, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Anh Vương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 9 năm 2017, anh L thừa nhận về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh cờ bạc và lý do kinh tế. Vợ có giận bỏ về nhà cha mẹ vợ sống và anh có đến mong muốn hàn gắn lại tình cảm nhưng vợ không đồng ý. Hiện tại anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vương Ngọc Phương Vi, sinh ngày 21/02/2016. Con còn nhỏ nên đồng ý vợ nuôi con, tại phiên tòa anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dụng: Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con Vương Ngọc Phương Vi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh L không đồng ý ly hôn, anh đã nhận thấy được lỗi lầm của bản thân và hiện anh đang sửa đổi từng ngày. Khi chị T khởi kiện xin ly hôn, hàng ngày anh đi cạo mủ cao su và khi xong việc vào nhà xin lỗi cha mẹ vợ, ông bà ngoại vợ về lỗi lầm của mình và xin được đón về vợ nhưng chị T không đồng ý. Tại phiên tòa, anh hứa cố gắng sửa đổi và đề ra giải pháp để xin đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân ngắn, vợ chồng còn trẻ còn cơ hội để hàn gắn lại tình cảm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T nên không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của chị Đỗ Thị Thanh T xin ly hôn anh Vương Văn L.

Các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0015292 ngày 25-5-2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Đỗ Thị Thanh T đã nộp xong.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)
Trần Trọng Nghĩa